

Số: 883/2017/QĐHNGĐ-ST

Tân Bình, ngày 11 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 663/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu : Ông Nguyễn Ngọc D – sinh năm 1968

Và bà Lê Thị Q – sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: 230/4 T C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 3 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 3 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Ngọc D và bà Lê Thị Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Ngọc D và bà Lê Thị Q.

b/ Về con chung: Có 2 con chung tên Nguyễn Ngọc Q – sinh năm 1993 và Nguyễn Thị Ngọc D – sinh năm 1996. Hai con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c/ Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d/ Về nợ chung: Không có.

đ/ Về lệ phí:

Lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do ông Nguyễn Ngọc D và bà Lê Thị Q chịu được cản trở vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Ngọc D và bà Lê Thị Q đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0006538 ngày 12/7/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

e/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
 - Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
 - UBND X.M ,H.P,T.Bình Phước
- (để ghi vào sổ hộ tịch): Giấy chứng nhận kết hôn số:156;
Quyển số 1 cấp ngày 11/12/1991;
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương